

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 17-9-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phùng Ngọc Anh;
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 692/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 731/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim A, trú quán: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đức P, trú quán: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A trình bày:*

Chị Phạm Thị Kim A và anh Phạm Đức P kết hôn từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải

Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều không có khả năng trả, kinh tế gia đình khó khăn, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn với anh P. Về con chung: Chị A trình bày vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2007 và Phạm Thu P, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2017. Chị A đề nghị được nuôi con Phạm Thu P, anh P nuôi con Phạm Thị T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Đức P có bản tự khai trình bày thống nhất với chị Phạm Thị Kim A về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng về tình cảm, chị A chơi cờ không quan đến gia đình, coi thường và xúc phạm gia đình chồng, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân không quan tâm nhau. Nay anh P thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị A có đơn ly hôn, anh P đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh P thống nhất như chị Phạm Thị Kim A trình bày. Anh Phạm Đức P đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn là chị Phạm Thị Kim A đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Phạm Đức P không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Xử: Cho chị A và anh P được ly hôn; về con chung: Giao con Phạm Thu P, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2017 cho chị A nuôi dưỡng, giao con Phạm Thị T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2007 cho anh P nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng: Chị A và anh P đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*- Về tố tụng:*

[1] Chị Phạm Thị Kim A xin ly hôn với anh Phạm Đức P hiện cư trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là chị A có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị A và bị đơn là anh P.

*- Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim A và anh Phạm Đức P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 11 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau không chung thủy, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi. Từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A có đơn xin ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Chị A và anh P có 02 con chung Phạm Thị T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2007 và Phạm Thu P, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2017. Chị A đề nghị được nuôi con Phạm Thu P, anh P nuôi con Phạm Thị T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Phía anh P đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay chị A và anh P đều có công việc và thu nhập ổn định, cháu Phạm Thị T trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với bố là anh P. Cháu Phạm Thu P còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ là chị A nên căn cứ Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Phạm Thị T cho anh P nuôi dưỡng và giao con Phạm Thu P cho chị A nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung:* Chị A và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim A.

1. Cho chị Phạm Thị Kim A và anh Phạm Đức P được ly hôn

2. Về con chung: Giao con Phạm Thị T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2007 cho anh Phạm Đức P nuôi dưỡng; giao con Phạm Thu P, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2017 cho chị Phạm Thị Kim A nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Kim A đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019286 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Kim A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Phạm Thị Kim A và anh Phạm Đức P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hải**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Phùng Ngọc Anh - Nguyễn Văn Thắng**

**Nguyễn Văn Hải**

